

Số: 3509 /QĐ-UBND

Cần Thơ, ngày 26 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính
thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 101/QĐ-BKHHCN ngày 21 tháng 01 năm 2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố Mô hình khung hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 cho các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước tại địa phương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư (đính kèm quy trình).

Điều 2.

1. Giao Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư rà soát, điều chỉnh các quy trình nội bộ đã phê duyệt; tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ để triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến phù hợp với Quyết định này.

2. Giao Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính tại phần mềm của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố để áp dụng.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông và Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./. *lv*

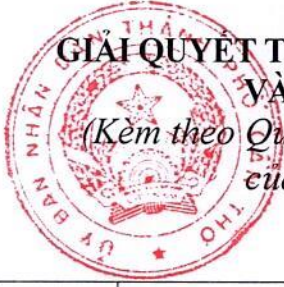
Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, VPCP;
- CT, PCT UBND TP;
- VP UBND TP (2,3G);
- Công TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, QN. *lv*



CHỦ TỊCH

Trần Việt Trường



DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ
GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN
VÀ GIẢI QUYẾT CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

*(Kèm theo Quyết định số: 3509 /QĐ-UBND ngày 26 tháng 9 năm 2022
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)*

STT	Tên quy trình nội bộ
I	Thủ tục hành chính cấp tỉnh
1	Thành lập doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định thành lập
2	Hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định thành lập hoặc được giao quản lý
3	Chia, tách doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định thành lập hoặc được giao quản lý
4	Tạm ngừng, đình chỉ hoạt động, chấm dứt kinh doanh tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc giao quản lý)
5	Giải thể doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc giao quản lý)
6	Thủ tục hỗ trợ tư vấn, hướng dẫn hồ sơ, thủ tục chuyển đổi hộ kinh doanh thành doanh nghiệp

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ MỤC LỤC	QUY TRÌNH Thủ tục hỗ trợ tư vấn, hướng dẫn hồ sơ, thủ tục chuyển đổi hộ kinh doanh thành doanh nghiệp	Mã hiệu: QT 01-2022/TTHTDN
		Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành .../.../2022



SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI
3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
6. BIỂU MẪU
7. HỒ SƠ CẦN LƯU

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên	Phạm Diễm Khánh Tường	Nguyễn Thanh Liêm	
Chữ ký			
Chức vụ	Chuyên viên	Giám đốc TT	Phó Giám đốc



Trương Quốc Cường

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ	QUY TRÌNH Thủ tục hỗ trợ tư vấn, hướng dẫn hồ sơ, thủ tục chuyển đổi hộ kinh doanh thành doanh nghiệp	Mã hiệu: QT 01-2022/TTHTDN
		Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: .../.../2022

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

Yêu cầu sửa đổi/ bổ sung	Trang / Phần liên quan việc sửa đổi	Mô tả nội dung sửa đổi	Lần ban hành / Lần sửa đổi	Ngày ban hành



SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ	QUY TRÌNH Thủ tục hỗ trợ tư vấn, hướng dẫn hồ sơ, thủ tục chuyển đổi hộ kinh doanh thành doanh nghiệp	Mã hiệu: QT 01-2022/TTHTDN
		Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: .../.../2022

1. MỤC ĐÍCH

Quy định trình tự và cách thức thủ tục hỗ trợ tư vấn, hướng dẫn hồ sơ, thủ tục thành lập doanh nghiệp

2. PHẠM VI

Áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân quy định tại Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14 ngày 12 tháng 06 năm 2017;

Cán bộ, công chức, viên chức thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư.

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015
- Các văn bản pháp quy liên quan đề cập tại mục 5.8

4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT

- QH: Quốc hội
- TTHTDN: Trung tâm hỗ trợ doanh nghiệp
- DN: Doanh nghiệp
- HKD: Hộ kinh doanh
- TTHC: Thủ tục hành chính
- KH-ĐT: Kế hoạch và Đầu tư
- BP TN&TKQ: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1	Điều kiện thực hiện Thủ tục hành chính		
	- Trước khi thành lập doanh nghiệp, hộ kinh doanh đã đăng ký và hoạt động theo quy định của pháp luật		
5.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	Giấy đăng ký kinh doanh của hộ kinh doanh	X	
	Giấy chứng nhận đăng ký mã số thuế		X
	Giấy đề nghị thành lập công ty	X	
	Điều lệ công ty	X	
	Danh sách thành viên/cổ đông	X	
	Giấy tờ pháp lý cá nhân		X

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ	QUY TRÌNH Thủ tục hỗ trợ tư vấn, hướng dẫn hồ sơ, thủ tục chuyển đổi hộ kinh doanh thành doanh nghiệp	Mã hiệu: QT 01-2022/TTHTDN
		Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: .../.../2022

	Chứng từ nộp lệ phí môn bài, các loại thuế và khoản nộp ngân sách nhà nước khác (nếu có), tờ khai thuế trong thời hạn 01 năm trước khi chuyển đổi (nếu có)		X	
5.3	Số lượng hồ sơ			
	01 bộ			
5.4	Thời gian giải quyết			
	Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.			
5.5	Cách thức thực hiện			
	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ Trực tiếp hoặc trực tuyến tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả - Sở Kế hoạch và Đầu tư. - Qua đường bưu điện. 			
5.6	Phí, lệ phí			
	Không có			
5.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian (Giờ hành chính)	Biểu mẫu/Kết quả
B1	<ul style="list-style-type: none"> - Hộ kinh doanh đăng ký chuyển đổi thành doanh nghiệp có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn gửi hồ sơ đề nghị hỗ trợ thông qua hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến được tư vấn, hướng dẫn; - Lấy thông tin, hoàn chỉnh hồ sơ thành lập 	Chuyên viên	Không quy định	Hồ sơ thành lập doanh nghiệp trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh

HỒ SƠ
 KẾ HOẠCH
 VÀ ĐẦU TƯ
 PH

SỐ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ	QUY TRÌNH Thủ tục hỗ trợ tư vấn, hướng dẫn hồ sơ, thủ tục chuyển đổi hộ kinh doanh thành doanh nghiệp	Mã hiệu: QT 01-2022/TTHTDN
		Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: .../.../2022

	doanh nghiệp trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh.			
B2	-Nhận hồ sơ, tư vấn, hướng dẫn: Trình tự, thủ tục, hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp; Trình tự, thủ tục, hồ sơ đăng ký chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện (nếu có) - Nộp hồ sơ và nhận kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả – Sở Kế hoạch và Đầu tư	Chuyên viên	3 ngày làm việc	Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp- Phòng Đăng ký kinh doanh cấp.
Lưu ý	<ul style="list-style-type: none"> • <i>Phiếu theo dõi quá trình xử công việc – BM 02.01 phải được thực hiện tại từng bước công việc của phần 5.7</i> • <i>Các bước và trình tự công việc có thể được thay đổi cho phù hợp với cơ cấu tổ chức và việc phân công nhiệm vụ cụ thể của mỗi CQHCCNN</i> • <i>Tổng thời gian phân bổ cho các bước công việc không vượt quá thời gian quy định hiện hành của thủ tục này</i> 			
5.8	Cơ sở pháp lý			
	+ Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14 ngày 12 tháng 06 năm 2017; + Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.			

6. BIỂU MẪU

TT	Tên Biểu mẫu
1	Giấy đăng ký kinh doanh của hộ kinh doanh

SỐ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ	QUY TRÌNH Thủ tục hỗ trợ tư vấn, hướng dẫn hồ sơ, thủ tục chuyển đổi hộ kinh doanh thành doanh nghiệp	Mã hiệu: QT 01-2022/TTHTDN
		Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: .../.../2022

2	Giấy chứng nhận đăng ký mã số thuế
3	Giấy đề nghị thành lập công ty
4	Điều lệ công ty
5	Danh sách thành viên/cổ đông
6	Giấy tờ pháp lý cá nhân


7. HỒ SƠ LƯU

Hồ sơ đề nghị hỗ trợ sử dụng dịch vụ tư vấn được lưu thành bộ, gồm các loại sau:

TT	Tên hồ sơ
1	Giấy đăng ký kinh doanh của hộ kinh doanh
2	Giấy chứng nhận đăng ký mã số thuế
3	Giấy đề nghị thành lập công ty
4	Điều lệ công ty
5	Danh sách thành viên/cổ đông
6	Giấy tờ pháp lý cá nhân

Hồ sơ được lưu tại đơn vị xử lý chính, trực tiếp, thời gian lưu dài hạn (các đơn vị tự xác định cụ thể). Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống đơn vị lưu trữ của cơ quan và lưu trữ theo quy định hiện hành.



SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ 	QUY TRÌNH Thành lập doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định thành lập	Mã hiệu: QT01-2022/P.ĐKKD
		Lần ban hành
		Ngày ban hành .../.../...

MỤC LỤC

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI
3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
6. BIỂU MẪU
7. HỒ SƠ CÀN LƯU

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên	Nguyễn Thị Ngọc Yến	Nguyễn Văn Phúc	Trương Quốc Trọng
Chữ ký			
Chức vụ	Chuyên viên	Trưởng phòng	 Trưởng Phòng Giám đốc

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ	QUY TRÌNH	Mã hiệu:	QT01- 2022/P.ĐKKD
		Lần ban hành	...
		Ngày ban hành	.../.../...
Thành lập doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định thành lập			

1. MỤC ĐÍCH

Quy định thành phần hồ sơ, lệ phí (nếu có), trình tự, cách thức và thời gian giải quyết hồ sơ hành chính của cơ quan theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 nhằm đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và yêu cầu của cá nhân, tổ chức.

2. PHẠM VI

- Áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có yêu cầu đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp tại các tỉnh/thành phố.
- Chuyên viên Sở Kế hoạch và Đầu tư

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015
- Các văn bản pháp quy liên quan đề cập tại mục 5.8

4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT

- TTCP: Thủ tướng Chính phủ
- VP: Văn phòng
- UBND: Ủy ban nhân dân
- TTHC: Thủ tục hành chính
- KH-ĐT: Kế hoạch và Đầu tư
- GCN ĐKDN: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1	Điều kiện thực hiện Thủ tục hành chính
	<ul style="list-style-type: none"> - Có ngành, lĩnh vực hoạt động thuộc phạm vi đầu tư vốn nhà nước để thành lập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp. - Đảm bảo đủ vốn điều lệ theo quy định: <ul style="list-style-type: none"> + Doanh nghiệp khi thành lập phải có mức vốn điều lệ không thấp hơn 100 tỷ đồng. + Trường hợp kinh doanh những ngành, nghề quy định phải có vốn pháp định thì ngoài điều kiện nêu trên, vốn điều lệ của doanh nghiệp khi thành lập không thấp hơn mức vốn pháp định quy định đối với ngành, nghề kinh doanh đó. + Đối với doanh nghiệp cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích thiết yếu, bảo

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ	QUY TRÌNH	Mã hiệu: QT01- 2022/P.DKKD
		Lần ban hành ...
		Ngày ban hành .../.../...
Thành lập doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định thành lập		

	<p>đảm an sinh xã hội hoặc hoạt động trong một số ngành, lĩnh vực, địa bàn cần Nhà nước đầu tư vốn để thành lập doanh nghiệp thì vốn điều lệ có thể thấp hơn mức quy định nêu trên (100 tỷ đồng) nhưng không thấp hơn mức vốn pháp định quy định đối với ngành, nghề kinh doanh yêu cầu vốn pháp định</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có Hồ sơ hợp lệ theo quy định. - Việc thành lập doanh nghiệp phải phù hợp với chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch ngành quốc gia.
--	--

5.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	<ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình đề nghị thành lập doanh nghiệp. - Đề án thành lập doanh nghiệp phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau: <ul style="list-style-type: none"> a) Căn cứ pháp lý, mục tiêu, sự cần thiết thành lập doanh nghiệp; b) Tên gọi, mô hình tổ chức quản lý doanh nghiệp và thời gian hoạt động; c) Địa điểm trụ sở chính của doanh nghiệp, địa điểm xây dựng cơ sở sản xuất, kinh doanh và diện tích đất sử dụng; chi nhánh, văn phòng đại diện (nếu có); d) Nhiệm vụ do Nhà nước giao; ngành, nghề kinh doanh; danh mục sản phẩm, dịch vụ do doanh nghiệp cung ứng; đ) Đánh giá sự phù hợp của việc thành lập doanh nghiệp với chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch ngành quốc gia; e) Tình hình thị trường, nhu cầu và triển vọng thị trường về từng loại sản phẩm, dịch vụ do doanh nghiệp cung ứng; công nghệ dự kiến áp dụng vào hoạt động sản xuất kinh doanh; kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 05 năm sau khi thành lập; g) Mức vốn điều lệ; dự kiến tổng vốn đầu tư (trường 	<p>X</p> <p>X</p>	

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ	QUY TRÌNH	Mã hiệu: QT01- 2022/P.DKKD
		Lần ban hành ...
		Ngày ban hành .../.../...
Thành lập doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định thành lập		

	<p>hợp thành lập doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ gắn với thực hiện dự án đầu tư); nguồn và hình thức huy động số vốn còn lại ngoài nguồn vốn đầu tư ban đầu của Nhà nước; phương án hoàn trả vốn huy động; nhu cầu và biện pháp tạo vốn lưu động đối với doanh nghiệp;</p> <p>h) Dự kiến hiệu quả kinh tế, hiệu quả xã hội;</p> <p>i) Dự kiến khả năng cung ứng nguồn lao động, nguyên liệu, vật liệu, năng lượng, công nghệ và các điều kiện cần thiết khác để hoạt động sau khi thành lập.</p>			
5.3	Số lượng hồ sơ			
	03 bộ Hồ sơ gốc.			
5.4	Thời gian xử lý			
	<ul style="list-style-type: none"> - Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Hồ sơ, các cơ quan liên quan gửi văn bản tham gia ý kiến đối với các nội dung thuộc phạm vi quản lý đến Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp và lập báo cáo thẩm định. - Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được ý kiến của các cơ quan liên quan, Bộ Kế hoạch và Đầu tư lập báo cáo thẩm định và gửi cơ quan đại diện chủ sở hữu. - Cơ quan đại diện chủ sở hữu ra quyết định thành lập doanh nghiệp trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương. 			
5.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả			
	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua hệ thống tiếp nhận văn bản điện tử e-office; - Qua đường bưu điện hoặc trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước. 			
5.6	Lệ phí (nếu có và văn bản quy định về phí, lệ phí)			
	Không có			
5.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian (Giờ hành)	Biểu mẫu/Kết quả

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ	QUY TRÌNH	Mã hiệu: QT01- 2022/P.DKKD
		Lần ban hành ...
		Ngày ban hành .../.../...
Thành lập doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định thành lập		

			chính)	
B1	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả (Bộ phận TN&TKQ) nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	0,5 ngày	Theo mục 5.2.
B2	Bàn giao hồ sơ cho phòng ĐKKD	Chuyên viên	25 ngày	
B3	Lãnh đạo phân công và Chuyên viên xử lý hồ sơ	Phó Trưởng phòng và Chuyên viên Phòng ĐKKD		BM 01.01 - Giấy biên nhận hồ sơ. BM 02.01 - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.
B4	Các cơ quan liên quan gửi văn bản tham gia ý kiến đối với các nội dung thuộc phạm vi quản lý đến Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp và lập báo cáo thẩm định		10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Hồ sơ	
B5	Bộ Kế hoạch và Đầu tư lập báo cáo thẩm định và gửi cơ quan đại diện chủ sở hữu.	UBND cấp tỉnh	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được ý kiến của các cơ quan liên quan	
B6	Phó Trưởng phòng Kiểm tra hồ sơ và xin mã số thuế	Phó Trưởng phòng	01 ngày	BM 02.01 - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.
B7	Cơ quan thuế	Gửi GD (ĐKKD): ...Giờ...Phút, ngày...tháng ...năm 20...	01 ngày	

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ	QUY TRÌNH	Mã hiệu: QT01- 2022/P.ĐKKD
		Lần ban hành ...
		Ngày ban hành .../.../...
Thành lập doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định thành lập		

		Trả giao dịch: ...Giờ...Phút, ngày...tháng ...năm 20...		
B8	Phó Trưởng phòng	Ra quyết định, in giấy chứng nhận, ký tắt và trình Trưởng phòng ký	02 ngày	
B9	Trưởng phòng kiểm tra hồ sơ	Trưởng phòng		Theo mục 5.2; - BM 02.01 - Cơ quan đại diện chủ sở hữu ra quyết định thành lập doanh nghiệp trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương.
B10	Văn thư phát hành kết quả	Chuyên viên Phòng ĐKKD	0,5 ngày	BM 02.01 - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. BM 03.01 - Sổ theo dõi hồ sơ.
B11	Chuyển kết quả Bộ phận TN&TKQ Đề án:..... Thông báo:.....	Chuyên viên Phòng ĐKKD		
B12	Trả kết quả (Đến ngày hẹn trong phiếu biên nhận hồ sơ, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp đến “Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả” đóng lệ phí và nhận Thông báo; hoặc	Chuyên viên		

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ	QUY TRÌNH	Mã hiệu: QT01- 2022/P.DKKD
		Lần ban hành ...
		Ngày ban hành .../.../...
Thành lập doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định thành lập		

	gửi Văn bản đề nghị nhận kết quả qua đường bưu điện).			
	Theo dõi kết quả xử lý công việc.		Sau khi kết thúc	BM 03.01
B13	Thống kê và theo dõi Cuối mỗi tháng, Chuyên viên phụ trách có trách nhiệm thống kê các TTHC thực hiện tại đơn vị vào Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC	Chuyên viên phụ trách		BM 04.01 - Sổ thống kê kết quả thực hiện thủ tục hành chính.
Lưu ý	<ul style="list-style-type: none"> • <i>Phiếu theo dõi quá trình xử công việc – BM 02.01 phải được thực hiện tại từng bước công việc của phần 5.7</i> • <i>Các bước và trình tự công việc có thể được thay đổi cho phù hợp với cơ cấu tổ chức và việc phân công nhiệm vụ cụ thể của mỗi CQHCNN</i> • <i>Tổng thời gian phân bổ cho các bước công việc không vượt quá thời gian quy định hiện hành của thủ tục này</i> 			
5.8	Cơ sở pháp lý			
	<p>- Luật Doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020.</p> <p>- Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp năm của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 69/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014.</p> <p>- Nghị định số 23/2022/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ về thành lập, sắp xếp lại, chuyển đổi sở hữu, chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.</p>			

6. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
		Không có

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ	QUY TRÌNH	Mã hiệu:	QT01- 2022/P.ĐKKD
		Lần ban hành	...
		Ngày ban hành	.../.../...
Thành lập doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định thành lập			

1.	BM 01.01	Giấy biên nhận hồ sơ
2.	BM 02.01	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
3.	BM 03.01	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có)
4.	BM 04.01	Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ (nếu có)
5.	BM 05.01	Sổ theo dõi hồ sơ
6.	BM 06.01	Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC

7. HỒ SƠ LƯU

Hồ sơ Thành lập doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định thành lập được lưu thành bộ, gồm các loại sau:

TT	Tên hồ sơ
1.	Tờ trình đề nghị thành lập doanh nghiệp.
2.	Đề án thành lập doanh nghiệp.
3.	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
4.	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có)
5.	Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ (nếu có)
6.	Sổ theo dõi hồ sơ
7.	Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC

Hồ sơ được lưu tại đơn vị xử lý chính, trực tiếp, thời gian lưu dài hạn (các đơn vị tự xác định cụ thể). Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống đơn vị lưu trữ của cơ quan và lưu trữ theo quy định hiện hành.



SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ	QUY TRÌNH Hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định thành lập hoặc được giao quản lý	Mã hiệu: QT02-2022/P.ĐKKD
		Lần ban hành
		Ngày ban hành .../.../...



MỤC LỤC
SEFA ĐỐI TÀI LIỆU

1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI
3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
6. BIỂU MẪU
7. HỒ SƠ CẦN LƯU

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên	Nguyễn Thị Ngọc Yến	Nguyễn Văn Phúc	Trương Quốc Trọng
Chữ ký			
Chức vụ	Chuyên viên	Trưởng phòng	Phó Giám đốc



SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ	QUY TRÌNH Hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định thành lập hoặc được giao quản lý	Mã hiệu:	QT02- 2022/P.ĐKKD
		Lần ban hành	...
		Ngày ban hành	.../.../...

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

Yêu cầu sửa đổi/ bổ sung	Trang / Phần liên quan việc sửa đổi	Mô tả nội dung sửa đổi	Lần ban hành / Lần sửa đổi	Ngày ban hành



SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ	QUY TRÌNH	Mã hiệu:	QT02- 2022/P.ĐKKD
		Lần ban hành	...
		Ngày ban hành	.../.../...
Hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định thành lập hoặc được giao quản lý			

1. MỤC ĐÍCH

Quy định thành phần hồ sơ, lệ phí (nếu có), trình tự, cách thức và thời gian giải quyết hồ sơ hành chính của cơ quan theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 nhằm đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và yêu cầu của cá nhân, tổ chức.

2. PHẠM VI

- Áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có yêu cầu đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp tại các tỉnh/thành phố.
- Chuyên viên Sở Kế hoạch và Đầu tư

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015
- Các văn bản pháp quy liên quan đề cập tại mục 5.8

4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT

- TTCP: Thủ tướng Chính phủ
- VP: Văn phòng
- UBND: Ủy ban nhân dân
- TTHC: Thủ tục hành chính
- KH-ĐT: Kế hoạch và Đầu tư
- GCN ĐKDN: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1	Điều kiện thực hiện Thủ tục hành chính		
	<p>Doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ được hợp nhất, sáp nhập khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Việc sáp nhập, hợp nhất doanh nghiệp phải phù hợp với văn bản về sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Trường hợp chưa được quy định tại các văn bản này thì cơ quan đại diện chủ sở hữu phải trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định. - Việc hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp phải đảm bảo tuân thủ quy định của Luật Cạnh tranh về hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp. 		
5.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao

SỔ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ	QUY TRÌNH	Mã hiệu: QT02- 2022/P.ĐKKD
	Hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định thành lập hoặc được giao quản lý	Lần ban hành ...
		Ngày ban hành .../.../...

	<ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình đề nghị hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp; X - Đề án hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau: X <ul style="list-style-type: none"> a) Tên, địa chỉ các doanh nghiệp trước và sau khi hợp nhất, sáp nhập; b) Sự cần thiết của việc hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp; sự phù hợp với chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch ngành quốc gia; c) Mức vốn điều lệ của doanh nghiệp sau khi hợp nhất, sáp nhập; d) Phương án sắp xếp, sử dụng lao động; d) Phương án xử lý tài chính, chuyển đổi, bàn giao vốn, tài sản và giải quyết các quyền, nghĩa vụ của các doanh nghiệp liên quan đến việc hợp nhất, sáp nhập; e) Thời hạn thực hiện hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp; - Báo cáo tài chính năm trước liền kề của doanh nghiệp đã được kiểm toán và báo cáo tài chính quý gần nhất với thời điểm hợp nhất, sáp nhập; X - Dự thảo Điều lệ của doanh nghiệp mới được hình thành sau khi hợp nhất, sáp nhập; X - Dự thảo Hợp đồng hợp nhất, sáp nhập theo quy định tại Điều 200, Điều 201 Luật Doanh nghiệp đối với trường hợp sáp nhập, hợp nhất doanh nghiệp; X - Các tài liệu khác có liên quan đến việc hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp (nếu có). X 		
5.3	Số lượng hồ sơ		
	01 bộ hồ sơ gốc		
5.4	Thời gian xử lý		

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ	QUY TRÌNH	Mã hiệu: QT02- 2022/P.ĐKKD
		Lần ban hành ...
		Ngày ban hành .../.../...
Hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định thành lập hoặc được giao quản lý		

Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Hồ sơ đề nghị hợp nhất, sáp nhập, cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 15 Nghị định số 23/2022/ND-CP thẩm định, phê duyệt Hồ sơ và ra quyết định hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp.				
5.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả			
- Thông qua hệ thống tiếp nhận văn bản điện tử e-office; - Qua đường bưu điện hoặc trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước.				
5.6	Lệ phí (nếu có và văn bản quy định về phí, lệ phí)			
Không có				
5.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian (Giờ hành chính)	Biểu mẫu/Kết quả
B1	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả (Bộ phận TN&TKQ) nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	0,5 ngày	Theo mục 5.2.
B2	Bàn giao hồ sơ cho phòng ĐKKD	Chuyên viên	12 ngày	BM 01.01 - Giấy biên nhận hồ sơ. BM 02.01 - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.
B3	Lãnh đạo phân công và Chuyên viên xử lý hồ sơ	Phó Trưởng phòng và Chuyên viên Phòng ĐKKD		
B4	Cơ quan hoặc cá nhân quyết định thành lập công ty xem xét, quyết định (UBND thành phố)	Thẩm định, phê duyệt hồ sơ và ra quyết định hợp nhất, sáp nhập công ty TNHH một thành viên	10 ngày	
B5	Phó Trưởng phòng		05 ngày	BM 02.01 - Phiếu kiểm

SỔ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ	QUY TRÌNH	Mã hiệu:	QT02- 2022/P.ĐKKD
		Lần ban hành	...
		Ngày ban hành	.../.../...
Hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định thành lập hoặc được giao quản lý			

	Kiểm tra hồ sơ, ra quyết định, ký tắt trình Trưởng phòng	Phó Trưởng phòng		soát quá trình giải quyết hồ sơ.
B6	Trưởng phòng kiểm tra hồ sơ	Trưởng phòng	02 ngày	Theo mục 5.2; - BM 02.01 - Thẩm định, phê duyệt Hồ sơ và ra quyết định hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp của cơ quan đại diện chủ sở hữu.
B7	Văn thư phát hành kết quả	Chuyên viên Phòng ĐKKD	0,5 ngày	BM 02.01 - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. BM 03.01 - Sổ theo dõi hồ sơ.
B8	Chuyển kết quả Bộ phận TN&TKQ Quyết định: Thông báo:	Chuyên viên Phòng ĐKKD		
B9	Trả kết quả (Đến ngày hẹn trong phiếu biên nhận hồ sơ, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp đến “Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả” nhận Quyết định/Thông báo; hoặc gửi Văn bản đề nghị nhận kết quả qua đường bưu điện).	Chuyên viên		
	Theo dõi kết quả xử lý công việc.		Sau khi kết thúc	BM 03.01

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ	QUY TRÌNH	Mã hiệu: QT02- 2022/P.ĐKKD
		Lần ban hành ...
		Ngày ban hành .../.../...
Hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định thành lập hoặc được giao quản lý		

B10	<p>Thông kê và theo dõi Cuối mỗi tháng, Chuyên viên phụ trách có trách nhiệm thông kê các TTHC thực hiện tại đơn vị vào Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC</p>	Chuyên viên phụ trách	BM 04.01 - Sổ thống kê kết quả thực hiện thủ tục hành chính.
Lưu ý	<ul style="list-style-type: none"> • <i>Phiếu theo dõi quá trình xử công việc – BM 02.01 phải được thực hiện tại từng bước công việc của phần 5.7</i> • <i>Các bước và trình tự công việc có thể được thay đổi cho phù hợp với cơ cấu tổ chức và việc phân công nhiệm vụ cụ thể của mỗi CQHCCN</i> • <i>Tổng thời gian phân bổ cho các bước công việc không vượt quá thời gian quy định hiện hành của thủ tục này</i> 		
5.8	Cơ sở pháp lý		
	<p>- Luật Doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020.</p> <p>- Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp năm của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 69/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014.</p> <p>- Nghị định số 23/2022/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ về thành lập, sắp xếp lại, chuyển đổi sở hữu, chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.</p>		

6. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
		Không có
1.	BM 01.01	Giấy biên nhận hồ sơ
2.	BM 02.01	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
3.	BM 03.01	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có)
4.	BM 04.01	Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ (nếu có)
5.	BM 05.01	Sổ theo dõi hồ sơ
6.	BM 06.01	Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC


SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ	QUY TRÌNH	Mã hiệu:	QT02- 2022/P.ĐKKD
		Lần ban hành	...
		Ngày ban hành	.../.../...
Hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định thành lập hoặc được giao quản lý			

7. HỒ SƠ LƯU

Hồ sơ Hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định thành lập hoặc được giao quản lý được lưu thành bộ, gồm các loại sau:

TT	Tên hồ sơ
1.	Tờ trình đề nghị hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp;
2.	Đề án hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp
3.	Báo cáo tài chính năm trước liền kề của doanh nghiệp đã được kiểm toán và báo cáo tài chính quý gần nhất với thời điểm hợp nhất, sáp nhập;
4.	Dự thảo Điều lệ của doanh nghiệp mới được hình thành sau khi hợp nhất, sáp nhập;
5.	Dự thảo Hợp đồng hợp nhất, sáp nhập theo quy định tại Điều 200, Điều 201 Luật Doanh nghiệp đối với trường hợp sáp nhập, hợp nhất doanh nghiệp;
6.	Các tài liệu khác có liên quan đến việc hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp (nếu có).
7.	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
8.	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có)
9.	Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ (nếu có)
10.	Sổ theo dõi hồ sơ
11.	Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC

Hồ sơ được lưu tại đơn vị xử lý chính, trực tiếp, thời gian lưu dài hạn (các đơn vị tự xác định cụ thể). Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống đơn vị lưu trữ của cơ quan và lưu trữ theo quy định hiện hành.

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ 	QUY TRÌNH Chia, tách doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định thành lập hoặc được giao quản lý	Mã hiệu: QT03-2022/P.ĐKKD
		Lần ban hành
		Ngày ban hành .../.../...

MỤC LỤC

- SỬA ĐỔI TÀI LIỆU
1. MỤC ĐÍCH
 2. PHẠM VI
 3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
 4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
 5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
 6. BIỂU MẪU
 7. HỒ SƠ CÀN LƯU

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên	Nguyễn Thị Ngọc Yến	Nguyễn Văn Phúc	Trương Quốc Trọng
Chữ ký			
Chức vụ	Chuyên viên	Trưởng phòng	Phó Giám đốc

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ	QUY TRÌNH	Mã hiệu:	QT03- 2022/P.ĐKKD
		Lần ban hành	...
		Ngày ban hành	.../.../...
		Chia, tách doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định thành lập hoặc được giao quản lý	

1. MỤC ĐÍCH

Quy định thành phần hồ sơ, lệ phí (nếu có), trình tự, cách thức và thời gian giải quyết hồ sơ hành chính của cơ quan theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 nhằm đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và yêu cầu của cá nhân, tổ chức.

2. PHẠM VI

- Áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có yêu cầu đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp tại các tỉnh/thành phố.
- Chuyên viên Sở Kế hoạch và Đầu tư

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015
- Các văn bản pháp quy liên quan đề cập tại mục 5.8

4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT

- TTCP: Thủ tướng Chính phủ
- VP: Văn phòng
- UBND: Ủy ban nhân dân
- TTHC: Thủ tục hành chính
- KH-ĐT: Kế hoạch và Đầu tư
- GCN ĐKDN: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1	Điều kiện thực hiện Thủ tục hành chính		
	<p>Doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ được chia, tách khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Việc chia, tách doanh nghiệp phải phù hợp với văn bản về sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Trường hợp chưa được quy định tại các văn bản này thì cơ quan đại diện chủ sở hữu phải trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định. - Các doanh nghiệp mới hình thành sau khi chia, tách phải đảm bảo đủ điều kiện như đối với thành lập doanh nghiệp quy định tại Điều 4 Nghị định số 23/2022/NĐ-CP. 		
5.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ	QUY TRÌNH	Mã hiệu:	QT03- 2022/P.ĐKKD
		Lần ban hành	...
		Ngày ban hành	.../.../...
Chia, tách doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định thành lập hoặc được giao quản lý			

	<ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình đề nghị chia, tách doanh nghiệp; - Đề án chia, tách doanh nghiệp phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau: <ul style="list-style-type: none"> a) Tên, địa chỉ các doanh nghiệp trước và sau khi chia, tách; b) Sự cần thiết của việc chia, tách doanh nghiệp; sự phù hợp với chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch ngành quốc gia; c) Mức vốn điều lệ của doanh nghiệp sau khi chia, tách; d) Phương án sắp xếp, sử dụng lao động; d) Phương án xử lý tài chính, chuyển đổi, bàn giao vốn, tài sản và giải quyết các quyền, nghĩa vụ của các doanh nghiệp liên quan đến việc chia, tách; e) Thời hạn thực hiện chia, tách doanh nghiệp; g) Trường hợp chia, tách doanh nghiệp để hình thành các doanh nghiệp mới thì Đề án chia, tách doanh nghiệp bao gồm thêm các nội dung khác quy định tại Khoản 3 Điều 6 Nghị định 23/2022/NĐ-CP. - Báo cáo tài chính năm trước liền kề của doanh nghiệp đã được kiểm toán và báo cáo tài chính quý gần nhất với thời điểm chia, tách; - Dự thảo Điều lệ của doanh nghiệp mới được hình thành sau khi chia, tách; - Các tài liệu khác có liên quan đến việc chia, tách doanh nghiệp (nếu có). 	<p>X</p> <p>X</p> <p>X</p> <p>X</p> <p>X</p> <p>X</p> <p>X</p> <p>X</p>	
5.3	Số lượng hồ sơ		
	04 bộ hồ sơ gốc		
5.4	Thời gian xử lý		
	- Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Hồ sơ, các cơ quan liên quan gửi văn bản tham gia ý kiến đối với các nội dung thuộc phạm vi quản lý		

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ	QUY TRÌNH	Mã hiệu: QT03- 2022/P.ĐKKD
		Lần ban hành ...
		Ngày ban hành .../.../...
Chia, tách doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định thành lập hoặc được giao quản lý		

	<p>đến cơ quan đại diện chủ sở hữu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến của các cơ quan liên quan, cơ quan đại diện chủ sở hữu lập báo cáo thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt chủ trương. - Cơ quan đại diện chủ sở hữu ra quyết định chia, tách doanh nghiệp trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương. 			
5.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả			
	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua hệ thống tiếp nhận văn bản điện tử e-office; - Qua đường bưu điện hoặc trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước. 			
5.6	Lệ phí (nếu có và văn bản quy định về phí, lệ phí)			
	Không có			
5.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian (Giờ hành chính)	Biểu mẫu/Kết quả
B1	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả (Bộ phận TN&TKQ) nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	0,5 ngày	Theo mục 5.2.
B2	Bàn giao hồ sơ cho phòng ĐKKD	Chuyên viên	25 ngày	BM 01.01 - Giấy biên nhận hồ sơ. BM 02.01 - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.
B3	Lãnh đạo phân công và Chuyên viên xử lý hồ sơ	Phó Trưởng phòng và Chuyên viên Phòng ĐKKD		
B4	Các cơ quan liên quan gửi văn bản tham gia ý		10 ngày làm việc kể từ	

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ	QUY TRÌNH	Mã hiệu: QT03- 2022/P.ĐKKD
		Lần ban hành ...
		Ngày ban hành .../.../...
Chia, tách doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định thành lập hoặc được giao quản lý		

	kiến đối với các nội dung thuộc phạm vi quản lý đến cơ quan đại diện chủ sở hữu		ngày nhận được Hồ sơ	
B5	Cơ quan đại diện chủ sở hữu lập báo cáo thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt chủ trương	UBND cấp tỉnh	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến của các cơ quan liên quan	
B6	Phó Trưởng phòng Kiểm tra hồ sơ và xin mã số thuế	Phó Trưởng phòng	01 ngày	BM 02.01 - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.
B7	Cơ quan thuế	Gửi GD (ĐKKD): ...Giờ...Phút, ngày...tháng ...năm 20... Trả giao dịch: ...Giờ...Phút, ngày...tháng ...năm 20...	01 ngày	
B8	Phó Trưởng phòng	Ra quyết định, in giấy chứng nhận, ký tắt và trình Trưởng phòng ký	02 ngày	
B9	Trưởng phòng kiểm tra hồ sơ	Trưởng phòng		Theo mục 5.2; - BM 02.01 - Văn bản của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt (hoặc không phê duyệt) chủ trương. - Trong trường hợp được

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ	QUY TRÌNH	Mã hiệu: QT03- 2022/P.ĐKKD
		Lần ban hành ...
		Ngày ban hành .../.../...
Chia, tách doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định thành lập hoặc được giao quản lý		

				phê duyệt chủ trương, Cơ quan đại diện chủ sở hữu ra quyết định chia, tách.
B10	Văn thư phát hành kết quả	Chuyên viên Phòng ĐKKD	0,5 ngày	BM 02.01 - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. BM 03.01 - Sổ theo dõi hồ sơ.
B11	Chuyển kết quả Bộ phận TN&TKQ Văn bản:..... Thông báo:..... Quyết định:	Chuyên viên Phòng ĐKKD		
B12	Trả kết quả (Đến ngày hẹn trong phiếu biên nhận hồ sơ, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp đến “Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả” đóng lệ phí và nhận Thông báo; hoặc gửi Văn bản đề nghị nhận kết quả qua đường bưu điện). Theo dõi kết quả xử lý công việc.	Chuyên viên	Sau khi kết thúc	BM 03.01
B9	Thống kê và theo dõi Cuối mỗi tháng, Chuyên viên phụ trách có trách nhiệm thống kê các TTHC thực hiện tại đơn vị vào Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC	Chuyên viên phụ trách		BM 04.01 - Sổ thống kê kết quả thực hiện thủ tục hành chính.

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ	QUY TRÌNH	Mã hiệu: QT03- 2022/P.ĐKKD
		Lần ban hành ...
		Ngày ban hành .../.../...
Chia, tách doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định thành lập hoặc được giao quản lý		

Lưu ý	<ul style="list-style-type: none"> • <i>Phiếu theo dõi quá trình xử công việc – BM 02.01 phải được thực hiện tại từng bước công việc của phần 5.7</i> • <i>Các bước và trình tự công việc có thể được thay đổi cho phù hợp với cơ cấu tổ chức và việc phân công nhiệm vụ cụ thể của mỗi CQHCNN</i> • <i>Tổng thời gian phân bổ cho các bước công việc không vượt quá thời gian quy định hiện hành của thủ tục này</i>
5.8	Cơ sở pháp lý
	<p>- Luật Doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020.</p> <p>- Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp năm của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 69/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014.</p> <p>- Nghị định số 23/2022/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ về thành lập, sắp xếp lại, chuyển đổi sở hữu, chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.</p>

6. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
		Không có
1.	BM 01.01	Giấy biên nhận hồ sơ
2.	BM 02.01	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
3.	BM 03.01	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có)
4.	BM 04.01	Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ (nếu có)
5.	BM 05.01	Sổ theo dõi hồ sơ
6.	BM 06.01	Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC

7. HỒ SƠ LƯU

Hồ sơ Chia, tách doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định thành lập hoặc được giao quản lý được giao quản lý được lưu thành bộ, gồm các loại sau:

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ	QUY TRÌNH	Mã hiệu:	QT03- 2022/P.ĐKKD
		Lần ban hành	...
		Ngày ban hành	.../.../...
Chia, tách doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định thành lập hoặc được giao quản lý			

TT	Tên hồ sơ
1.	Tờ trình đề nghị chia, tách doanh nghiệp.
2.	Đề án chia, tách doanh nghiệp.
3.	Báo cáo tài chính năm trước liền kề của doanh nghiệp đã được kiểm toán và báo cáo tài chính quý gần nhất với thời điểm chia, tách.
4.	Dự thảo Điều lệ của doanh nghiệp mới được hình thành sau khi chia, tách.
5.	Các tài liệu khác có liên quan đến việc chia, tách doanh nghiệp (nếu có).
6.	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
7.	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có)
8.	Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ (nếu có)
9.	Sổ theo dõi hồ sơ
10.	Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC
<p>Hồ sơ được lưu tại đơn vị xử lý chính, trực tiếp, thời gian lưu dài hạn (các đơn vị tự xác định cụ thể). Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống đơn vị lưu trữ của cơ quan và lưu trữ theo quy định hiện hành.</p>	





QUY TRÌNH

Mã hiệu: QT04-
2022/P.ĐKKD

Lần ban hành

Ngày ban hành .../.../...

Tạm ngừng, đình chỉ hoạt động, chấm dứt kinh doanh tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc giao quản lý)

MỤC LỤC

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI
3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
6. BIỂU MẪU
7. HỒ SƠ CẢN LƯU

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên	Nguyễn Thị Ngọc Yên	Nguyễn Văn Phúc	Trương Quốc Trọng
Chữ ký			
Chức vụ	Chuyên viên	Trưởng phòng	Phó Giám đốc

SỐ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ	QUY TRÌNH	Mã hiệu: QT04-2022/P.DKKD
		Lần ban hành ...
		Ngày ban hành .../.../...
	Tạm ngừng, đình chỉ hoạt động, chấm dứt kinh doanh tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc giao quản lý)	

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

Yêu cầu sửa đổi/bổ sung	Trang / Phần liên quan việc sửa đổi	Mô tả nội dung sửa đổi	Lần ban hành / Lần sửa đổi	Ngày ban hành



SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ	QUY TRÌNH	Mã hiệu:	QT04- 2022/P.ĐKKD
		Lần ban hành	...
		Ngày ban hành	.../.../...
Tạm ngừng, đình chỉ hoạt động, chấm dứt kinh doanh tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc giao quản lý)			

1. MỤC ĐÍCH

Quy định thành phần hồ sơ, lệ phí (nếu có), trình tự, cách thức và thời gian giải quyết hồ sơ hành chính của cơ quan theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 nhằm đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và yêu cầu của cá nhân, tổ chức.

2. PHẠM VI

- Áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có yêu cầu đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp tại các tỉnh/thành phố.
- Chuyên viên Sở Kế hoạch và Đầu tư

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015
- Các văn bản pháp quy liên quan đề cập tại mục 5.8

4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT

- TTCP: Thủ tướng Chính phủ
- VP: Văn phòng
- UBND: Ủy ban nhân dân
- TTHC: Thủ tục hành chính
- KH-ĐT: Kế hoạch và Đầu tư
- GCN ĐKDN: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1	Điều kiện thực hiện Thủ tục hành chính		
	Doanh nghiệp tạm ngừng, đình chỉ hoạt động, chấm dứt kinh doanh theo yêu cầu của cơ quan đại diện chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) và các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 206 Luật Doanh nghiệp.		
5.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	Theo quy định khi thực hiện thủ tục “Thông báo tạm ngừng kinh doanh”.	X	
5.3	Số lượng hồ sơ		
	01 bộ hồ sơ gốc		

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ	QUY TRÌNH	Mã hiệu:	QT04- 2022/P.ĐKKD
		Lần ban hành	...
		Ngày ban hành	.../.../...
Tạm ngừng, đình chỉ hoạt động, chấm dứt kinh doanh tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc giao quản lý)			

5.4	Thời gian xử lý			
	Theo quy định khi thực hiện thủ tục “Thông báo tạm ngừng kinh doanh”.			
5.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả			
	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua hệ thống tiếp nhận văn bản điện tử e-office; - Qua đường bưu điện hoặc trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước. 			
5.6	Phí, lệ phí (nếu có và văn bản quy định về phí, lệ phí)			
	Theo quy định khi thực hiện thủ tục “Thông báo tạm ngừng kinh doanh”.			
5.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian (Giờ hành chính)	Biểu mẫu/Kết quả
B1	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả (Bộ phận TN&TKQ) nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	0,5 ngày	Theo mục 5.2.
B2	Bàn giao hồ sơ cho phòng ĐKKD	Chuyên viên	0,75 ngày	BM 01.01 - Giấy biên nhận hồ sơ. BM 02.01 - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.
B3	Lãnh đạo phân công và Chuyên viên xử lý hồ sơ	Phó Trưởng phòng và Chuyên viên Phòng ĐKKD		
B4	Phó Trưởng phòng Kiểm tra hồ sơ, ra quyết định, ký tắt trình Trưởng phòng	Phó Trưởng phòng	0,75 ngày	BM 02.01 - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.
B5	Trưởng phòng kiểm tra hồ sơ	Trưởng phòng		Theo mục 5.2; - BM 02.01

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ	QUY TRÌNH	Mã hiệu: QT04- 2022/P.ĐKKD
		Lần ban hành ...
		Ngày ban hành .../.../...
Tạm ngừng, đình chỉ hoạt động, chấm dứt kinh doanh tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc giao quản lý)		

			0,5 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Theo quy định khi thực hiện thủ tục “Thông báo tạm ngừng kinh doanh”. - Phòng Đăng ký kinh doanh trao Giấy biên nhận, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ, cập nhật thông tin của doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. - Trường hợp doanh nghiệp có nhu cầu, Phòng Đăng ký kinh doanh cấp Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp.
B6	Văn thư phát hành kết quả	Chuyên viên Phòng ĐKKD	0,5 ngày	BM 02.01 - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. BM 03.01 - Sổ theo dõi hồ sơ.
B7	Chuyên kết quả Bộ phận TN&TKQ Giấy CN:..... Giấy xác nhận: Thông báo:.....	Chuyên viên Phòng ĐKKD		
B8	Trả kết quả (Đến ngày hẹn trong phiếu biên nhận hồ sơ, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp đến “Bộ phận Tiếp nhận và Trả	Chuyên viên		

SỔ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ	QUY TRÌNH	Mã hiệu: QT04-2022/P.ĐKKD
	Tạm ngừng, đình chỉ hoạt động, chấm dứt kinh doanh tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc giao quản lý)	Lần ban hành ...
		Ngày ban hành .../.../...

	kết quả” đóng lệ phí và nhận Thông báo;			
	Theo dõi kết quả xử lý công việc.		Sau khi kết thúc	BM 03.01
B9	Thống kê và theo dõi Cuối mỗi tháng, Chuyên viên phụ trách có trách nhiệm thống kê các TTHC thực hiện tại đơn vị vào Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC	Chuyên viên phụ trách		BM 04.01 - Sổ thống kê kết quả thực hiện thủ tục hành chính.
Lưu ý	<ul style="list-style-type: none"> • Phiếu theo dõi quá trình xử công việc – BM 02.01 phải được thực hiện tại từng bước công việc của phần 5.7 • Các bước và trình tự công việc có thể được thay đổi cho phù hợp với cơ cấu tổ chức và việc phân công nhiệm vụ cụ thể của mỗi CQHCCN • Tổng thời gian phân bổ cho các bước công việc không vượt quá thời gian quy định hiện hành của thủ tục này 			
5.8	Cơ sở pháp lý			
	<p>- Luật Doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020.</p> <p>- Nghị định số 23/2022/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ về thành lập, sắp xếp lại, chuyển đổi sở hữu, chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.</p> <p>- Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>- Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 03 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.</p>			

6. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
		Mẫu “Thông báo tạm ngừng kinh doanh” ban hành kèm theo Thông tư

SỔ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ	QUY TRÌNH	Mã hiệu: QT04- 2022/P.ĐKKD
		Lần ban hành ...
		Ngày ban hành .../.../...
Tạm ngừng, đình chỉ hoạt động, chấm dứt kinh doanh tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc giao quản lý)		


		số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 3 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp. Biểu mẫu 01: Thông báo về việc tạm ngừng kinh doanh/tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo của doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh (Phụ lục II-19, Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT);
1.	BM 01.01	Giấy biên nhận hồ sơ
2.	BM 02.01	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
3.	BM 03.01	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có)
4.	BM 04.01	Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ (nếu có)
5.	BM 05.01	Sổ theo dõi hồ sơ
6.	BM 06.01	Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC

7. HỒ SƠ LƯU

Hồ sơ **Tạm ngừng, đình chỉ hoạt động, chấm dứt kinh doanh tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc giao quản lý)** được lưu thành bộ, gồm các loại sau:

TT	Tên hồ sơ
1.	Thông báo về việc tạm ngừng kinh doanh/tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo của doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh (Phụ lục II-19, Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT).
2.	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
3.	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có)
4.	Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ (nếu có)
5.	Sổ theo dõi hồ sơ
6.	Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC

Hồ sơ được lưu tại đơn vị xử lý chính, trực tiếp, thời gian lưu dài hạn (các đơn vị tự xác định cụ thể). Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống đơn vị lưu trữ của cơ quan và lưu trữ theo quy định hiện hành.

<p style="text-align: center;">SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ</p> 	QUY TRÌNH	Mã hiệu: QT05-2022/P.DKKD
	<p>Giải thể doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc giao quản lý)</p>	Lần ban hành
		Ngày ban hành .../.../...

MỤC LỤC

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI
3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
6. BIỂU MẪU
7. HỒ SƠ CẢN LƯU

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên	Nguyễn Thị Ngọc Yến	Nguyễn Văn Phúc	Trương Quốc Trọng
Chữ ký		 	
Chức vụ	Chuyên viên	Trưởng phòng	Phó Giám đốc

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ	QUY TRÌNH	Mã hiệu:	QT05- 2022/P.ĐKKD
		Lần ban hành	...
		Ngày ban hành	.../.../...
Giải thể doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc giao quản lý)			

1. MỤC ĐÍCH

Quy định thành phần hồ sơ, lệ phí (nếu có), trình tự, cách thức và thời gian giải quyết hồ sơ hành chính của cơ quan theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 nhằm đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và yêu cầu của cá nhân, tổ chức.

2. PHẠM VI

- Áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có yêu cầu đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp tại các tỉnh/thành phố.
- Chuyên viên Sở Kế hoạch và Đầu tư

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015
- Các văn bản pháp quy liên quan đề cập tại mục 5.8

4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT

- TTCP: Thủ tướng Chính phủ
- VP: Văn phòng
- UBND: Ủy ban nhân dân
- TTHC: Thủ tục hành chính
- KH-ĐT: Kế hoạch và Đầu tư
- GCN ĐKDN: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1	Điều kiện thực hiện Thủ tục hành chính
	<p>- Doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ bị xem xét giải thể trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác; + Doanh nghiệp có dấu hiệu mất an toàn tài chính, được đặt vào tình trạng giám sát tài chính đặc biệt sau khi kết thúc thời hạn áp dụng phương án khắc phục, phương án cơ cấu lại mà không phục hồi được hoạt động sản xuất kinh doanh và không thực hiện được các hình thức chuyển đổi sở hữu, sắp xếp lại khác theo quy định của pháp luật; + Không thực hiện được các nhiệm vụ do Nhà nước giao trong thời gian 02 năm liên tiếp sau khi đã áp dụng các biện pháp cần thiết;

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ	QUY TRÌNH	Mã hiệu: QT05- 2022/P.ĐKKD
	Giải thể doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc giao quản lý)	Lần ban hành ...
		Ngày ban hành .../.../...

	<p>+ Việc tiếp tục duy trì doanh nghiệp là không cần thiết;</p> <p>+ Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quy định gia hạn.</p> <p>- Doanh nghiệp chỉ được giải thể khi đảm bảo thanh toán hết các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác và không trong quá trình giải quyết tranh chấp tại Tòa án hoặc cơ quan trọng tài. Người quản lý có liên quan và doanh nghiệp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ của doanh nghiệp.</p> <p>- Việc giải thể doanh nghiệp phải phù hợp với văn bản về sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Trường hợp việc giải thể chưa được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại văn bản về sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp, cơ quan đại diện chủ sở hữu trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định (trừ trường hợp doanh nghiệp giải thể khi bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quy định gia hạn).</p> <p>Trường hợp không còn đáp ứng các điều kiện giải thể nêu trên hoặc đã lâm vào tình trạng phá sản thì cơ quan đại diện chủ sở hữu báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định sắp xếp theo hình thức khác hoặc thực hiện phá sản.</p>		
5.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	Văn bản đề nghị giải thể doanh nghiệp	X	
5.3	Số lượng hồ sơ		
	01 bộ hồ sơ gốc		
5.4	Thời gian xử lý		
	Tối đa không quá 30 ngày làm việc, người có thẩm quyền quyết định giải thể công ty thành lập Hội đồng giải thể để thẩm định đề nghị giải thể doanh nghiệp.		
5.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả		
	<p>- Thông qua hệ thống tiếp nhận văn bản điện tử e-office;</p> <p>- Qua đường bưu điện hoặc trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước.</p>		
5.6	Lệ phí (nếu có và văn bản quy định về phí, lệ phí)		

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ	QUY TRÌNH	Mã hiệu: QT05- 2022/P.ĐKKD
		Lần ban hành ...
		Ngày ban hành .../.../...
Giải thể doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc giao quản lý)		

	Không có			
5.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian (Giờ hành chính)	Biểu mẫu/Kết quả
B1	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả (Bộ phận TN&TKQ) nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	0,5 ngày	Theo mục 5.2.
B2	Bàn giao hồ sơ cho phòng ĐKKD	Chuyên viên	11 ngày	BM 01.01 - Giấy biên nhận hồ sơ. BM 02.01 - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.
B3	Lãnh đạo phân công và Chuyên viên xử lý hồ sơ	Phó Trưởng phòng và Chuyên viên Phòng ĐKKD		
B4	Người quyết định thành lập doanh nghiệp là người quyết định giải thể doanh nghiệp.	Người có thẩm quyền quyết định giải thể công ty thành lập Hội đồng giải thể để thẩm định đề nghị giải thể doanh nghiệp.	10 ngày	
B5	Trưởng phòng Kiểm tra hồ sơ và gửi giao dịch sang hệ thống thuế	Trưởng phòng	05 ngày	BM 02.01 - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.
B6	Cơ quan thuế	Gửi GD (ĐKKD): ...Giờ...Phút, ngày....tháng.	02 ngày	

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ	QUY TRÌNH	Mã hiệu: QT05- 2022/P.ĐKKD
		Lần ban hành ...
		Ngày ban hành .../.../...
Giải thể doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc giao quản lý)		

		...năm 20... Trả giao dịch: ...Giờ...Phút, ngày...tháng ...năm 20...		
B7	Trưởng phòng quyết định hồ sơ, ký thông báo giải thể	Trưởng phòng	01 ngày	Theo mục 5.2; - BM 02.01 - Quyết định giải thể doanh nghiệp của người quyết định thành lập doanh nghiệp.
B8	Văn thư phát hành kết quả	Chuyên viên Phòng ĐKKD	0,5 ngày	BM 02.01 - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ. BM 03.01 - Sổ theo dõi hồ sơ.
B9	Chuyển kết quả Bộ phận TN&TKQ Quyết định:	Chuyên viên Phòng ĐKKD		
B10	Trả kết quả (Đến ngày hẹn trong phiếu biên nhận hồ sơ, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp đến “Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả” nhận Quyết định; hoặc gửi Văn bản đề nghị nhận kết quả qua đường bưu điện). Theo dõi kết quả xử lý công việc.	Chuyên viên	Sau khi kết thúc	BM 03.01
B11	Thống kê và theo dõi Cuối mỗi tháng, Chuyên viên phụ trách có trách nhiệm thống kê các TTHC thực hiện tại	Chuyên viên phụ trách		BM 04.01 - Sổ thống kê kết quả thực hiện thủ tục hành chính.

SỔ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ	QUY TRÌNH	Mã hiệu: QT05- 2022/P.DKKD
		Lần ban hành ...
		Ngày ban hành .../.../...
Giải thể doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc giao quản lý)		

	đơn vị vào Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC			
Lưu ý	<ul style="list-style-type: none"> • <i>Phiếu theo dõi quá trình xử công việc – BM 02.01 phải được thực hiện tại từng bước công việc của phần 5.7</i> • <i>Các bước và trình tự công việc có thể được thay đổi cho phù hợp với cơ cấu tổ chức và việc phân công nhiệm vụ cụ thể của mỗi CQHCNN</i> • <i>Tổng thời gian phân bổ cho các bước công việc không vượt quá thời gian quy định hiện hành của thủ tục này</i> 			
5.8	Cơ sở pháp lý			
	<p>- Luật Doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020.</p> <p>- Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp năm của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 69/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014.</p> <p>- Nghị định số 23/2022/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ về thành lập, sắp xếp lại, chuyển đổi sở hữu, chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.</p>			

6. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
		Không có
1.	BM 01.01	Giấy biên nhận hồ sơ
2.	BM 02.01	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
3.	BM 03.01	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có)
4.	BM 04.01	Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ (nếu có)
5.	BM 05.01	Sổ theo dõi hồ sơ
6.	BM 06.01	Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC

7. HỒ SƠ LƯU

Hồ sơ Giải thể doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc giao quản lý) được lưu thành bộ, gồm các loại sau:

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ	QUY TRÌNH	Mã hiệu:	QT05- 2022/P.ĐKKD
		Lần ban hành	...
		Ngày ban hành	.../.../...
Giải thể doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc giao quản lý)			

TT	Tên hồ sơ
1.	Văn bản đề nghị giải thể doanh nghiệp
2.	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
3.	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có)
4.	Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ (nếu có)
5.	Sổ theo dõi hồ sơ
6.	Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC
<p>Hồ sơ được lưu tại đơn vị xử lý chính, trực tiếp, thời gian lưu dài hạn (các đơn vị tự xác định cụ thể). Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống đơn vị lưu trữ của cơ quan và lưu trữ theo quy định hiện hành.</p>	